TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu Lan;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai

Đại diên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-DS-TY ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-TCDS, ngày 04-9-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện uỷ quyền thường xuyên: Ông Đặng Duy T - Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh Trấn Yên – Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đỗ Hoàng C – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Hưng Khánh Agribank chi nhánh Trấn Yên – Yên Bái.

Địa chỉ: Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai (có mặt).

- Đồng bị đơn: Chị Mè Thị M, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Yên Thịnh, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai (chị Minh vắng mặt không có lý do).

Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Yên Thịnh, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai.

Hiện nay anh Vũ Văn Ch đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 2 tỉnh Lào Cai (anh Ch vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21-5-2025, bản tự khai ngày 09-6-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, Đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn là anh Đỗ Hoàng C trình bày:

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của gia đình anh Vũ Văn Ch, anh Ch đã ủy quyền cho chị Mè Thị M ký hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 với Ngân hàng Agribank ngày 09-6-2023 để vay số tiền 160.000.000đ; mục đích sử dụng vốn vay sản xuất, kinh doanh của gia đình; thời hạn vay vốn là 36 tháng tính từ ngày 09-6-2023 đến ngày 09-6-2026; kỳ hạn trả nợ gốc ngày 09-6-2026. Đối với kỳ trả nợ lãi: bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01tháng/lần và chậm nhất không quá 03 tháng/lần; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Hết thời hạn cố định lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và Agribank. Lãi suất cho vay bằng lãi suất niêm yết tối đa tiền gửi tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ theo quy định của Giám đốc Agribank chi nhánh Yên Bái + (cộng) biên độ tối thiểu 4,0% (Nhưng không được thấp hơn mức lãi suất tiền vay tối thiểu theo quy định của Agribank chi nhánh Yên Bái tại từng thời điểm).

Thời gian điều chỉnh lãi suất cho vay: Bên cho vay được quyền chủ động điều chỉnh lãi suất cho vay kể từ ngày có biến động lãi suất niêm yết tối đa tiền gửi tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ theo quy định của Giám đốc Agribank chi nhánh Yên Bái, đảm bảo lãi suất cho vay sau điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu theo quy định của Giám đốc Agribank chi nhánh Yên Bái từng thời kỳ và không thấp hơn lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tin dụng (trường hợp HĐTD giải ngân 1 lần) hoặc không thấp hơn lãi suất cho vay tại thời điểm ký giấy nhận nợ (trường hợp HĐTD giải ngân nhiều lần). Khi có điều chỉnh lãi suất cho vay, các bên thỏa thuận không cần lập phụ lục hợp đồng mà Ngân hàng sẽ gửi thông báo cho khách hàng biết để cùng thực hiện.

Mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: 11%/năm. Mức lãi suất tiền vay được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ của các lần giải ngân.

Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khoản vay trên của chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch thuộc đối tượng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015, vay vốn không có tài sản đảm bảo. Chị M và anh Ch đồng ý giao cho Ngân hàng giữ giấy CNQSDĐ số sê ri:

YB834441, số vào sổ CH01522 với diện tích 98m2 do UBND huyện trấn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 15-9-2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023, Ngân hàng đã giải ngân cho chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch đủ số tiền vay 160.000.000 đồng vào ngày 09-6-2023 (chị M và anh Ch đã nhận đủ số tiền 160.000.000đ). Đến ngày 31-8-2023 chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch đã trả được số tiền lãi là 3.787.398 đồng. Kể từ sau ngày 31-8-2023 Chị M và anh Ch không thực hiện nghĩa vụ trả lãi đến hạn và các kỳ trả nợ lãi tiếp theo cho đến nay chị M và anh Ch chưa thanh toán được bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào nên khoản vay của chị M và anh Ch bị quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, tiến hành mời khách hàng đến làm việc về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên chị M và anh Ch không đến, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 cho Ngân hàng Agribank là vi phạm cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Agribank, gây khó khăn cho việc thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng Agribank.

Vì vậy, Ngân hàng Agribank làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Buộc chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền gốc, nợ lãi và lãi quá hạn tính đến ngày 19-9-2025 là: 200.935.890 đồng (gốc: 160.000.000 đồng + lãi trong hạn 11.826.849 đồng + lãi quá hạn 29.109.041 đồng). Cho đến khi chị M và anh Ch thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ khoản vay trên, nêu không thực hiện nghĩa vụ thì tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên.

Tại biên bản tự khai ngày 31-7-2025, bị đơn là anh Vũ Văn Ch trình bày:

Ngày 09-6-2023, tôi và chị Mè Thị M (vợ tôi) có đến Ngân hàng Agribank Trấn Yên chi nhánh Phòng giao dịch Hưng Khánh ký hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023, số tiền vay là 160.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để chi phí cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu đời sống của gia đình. Đến ngày 31-8-2023 tôi và chị M đã trả được số tiền lãi là 3.787.398 đồng, còn số tiền gốc chúng tôi chưa trả được đồng nào. Tính đến ngày 31-7-2025, tôi và chị M còn nợ của Ngân hàng Agribank tổng số tiền là 198.000.000đ (trong đó gốc là 160.000.000đ + lãi 38.000.000đ). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với khoản tiền vay trên. Nay tôi đề nghị Ngân hàng Agribank giảm khoản tiền lãi trên nợ gốc cho tôi, để tôi thu xếp cùng gia đình trả một nửa số tiền gốc cho Ngân hàng là 80.000.000đ, số còn lại tiền gốc sau khi tôi chấp hành cai nghiện xong thì tôi thu xếp trả hết cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nay là Tòa án khu vực 3 - Lào Cai đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn chị Mè Thị M không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị M và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền lại ông Đỗ Hoàng C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank. Buộc chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải trả toàn bộ số tiền gốc, lãi (trong hạn, quá hạn) cho Ngân hàng Agribank theo hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023, tổng số tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 19-9-2025 là 200.935.890 đồng (gốc: 160.000.000 đồng + lãi trong hạn 11.826.849 đồng + lãi quá hạn 29.109.041 đồng). Kể từ ngày 20-9-2025 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch chưa thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Agribank thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về viếc xét xử vụ án.

Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Trấn Yên - Yên Bái.

+ Buộc bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Trấn Yên - Yên Bái tính đến ngày xét xử 19/9/2025 là 200.935.890 đồng (trong đó: nợ gốc: 160.000.000 đồng; nợ lãi: 40.935.890 đồng, trong đó: lãi trong hạn: 11.826.849 đồng; lãi quá hạn: 29.109.041 đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày kết thúc ngày xét xử cho đến khi chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch trả xong các khoản nợ, mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09/6/2023.

+ Về án phí: Bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 21-5-2024 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Yêu cầu bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 với mục đích sử dụng vốn vay: cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu đời sống của gia đình. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 thì bị đơn có địa chỉ thôn Yên Thịnh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là thôn Yên Thịnh, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

[1.3] Tư cách người tham gia tố tụng: Anh Vũ Văn Ch là chồng của chị Mè Thị M đã ký hợp đồng ủy quyền vay vốn cho chị M tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Trấn Yên – Yên Bái. Vì vậy căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, anh Ch và chị M cùng nhau trả nợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Trấn Yên – Yên Bái.

[1.4] Bị đơn chị Mè Thị M đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Đỗ Hoàng C người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch và đề nghị Tòa án buộc chị M và anh Ch phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền vay dư nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023, tính đến ngày xét xử là ngày 19-9-2025, tổng là 200.935.890 đồng (gốc: 160.000.000 đồng + lãi trong hạn 11.826.849 đồng + lãi quá hạn 29.109.041 đồng). Kể từ ngày 31-8-2023 đến nay chị M và anh Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi dẫn đến việc phát sinh nợ lâu ngày, mặc dù đã được cán bộ tín dụng quản lý khoản vay liên lạc, thông báo, đôn đốc nhiều lần nhưng chị M và anh Ch cố tình chây ỳ không đến ngân hàng để phối hợp xử lý việc trả nợ ngân hàng số tiền nêu trên. Vì vậy chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch đã vi phạm nghĩa vụ cam kết theo hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Agribank về công tác thu hồi vốn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023 giữa chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch với Ngân hàng Agribank trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự. Nên đã phát sinh quyền và nghĩa

vụ của các bên thông qua các điều khoản đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng Agribank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, giải ngân đủ số tiền cho vay. Chị M và anh Ch đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi theo đúng như cam kết của hợp đồng tín dụng nêu trên là vi phạm quy định tại các Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng Agribank tổng số tiền là 200.935.890 đồng (gốc: 160.000.000 đồng + lãi trong hạn 11.826.849 đồng + lãi quá hạn 29.109.041 đồng). Tính đến ngày xét xử ngày 19-9-2025.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐ ngày 01-11-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

2. Buộc bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền dư nợ tính đến ngày 19-9-2025. Tổng số tiền là 200.935.890 đồng (gốc: 160.000.000 đồng + lãi trong hạn 11.826.849 đồng + lãi quá hạn 29.109.041 đồng).

Kể từ ngày 20-9-2025 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch chưa thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Agribank thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 090.2023/HĐTD-8703409 ngày 09-6-2023.

3. Về án phí: Bị đơn chị Mè Thị M và anh Vũ Văn Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.046.794 đồng làm tròn 10.047.000 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Không phải chịu tiền án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 4.713.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2024/0001798 ngày 21-5-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND khu vực 3-Lào Cai;*
- *THADS tỉnh Lào Cai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh